

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 109**

**Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không**

**Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa**

**Giáo duyệt: Huệ Trang và Đức Phong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải trang một trăm hai mươi chín, dòng thứ bảy, xem từ câu cuối cùng: “*Hựu Câu Xá Luận hữu tứ phước điền*”, (lại nữa, Câu Xá Luận nói có bốn loại phước điền), xem từ chỗ này.

“*Nhất, thú điền, súc sanh dã*” (Một là thú điền, tức súc sanh). “*Trừ công đức, thị phước điền*”, câu kinh văn này chỉ dạy chúng ta phải tu phước. Trong giáo pháp Đại Thừa thường nói “*phước điền tâm chúng*” (vun trồng cái tâm phước điền), chúng ta nhất định phải giữ thiện tâm, phải có thiện ý đối đãi hết thảy hữu tình chúng sanh. Nếu chúng ta có thể đối đãi súc sanh bằng lòng thương yêu, che chở, đương nhiên sẽ chẳng thể hại người. Do vậy, trong bốn loại phước điền, Câu Xá Luận xếp súc sanh đầu tiên rất hữu lý. Chẳng hạn như đối với muỗi, trùng, kiến mà chúng ta đều yêu thương, che chở, chẳng tổn hại chúng nó, đương nhiên sẽ chẳng gây tổn thương cho những loài động vật lớn, đó là đạo lý nhất định. Tiểu động vật mà quý vị đều yêu thương, che chở, sẽ chẳng làm hại loài to hơn, càng chẳng thể tổn thương, làm hại loài người. Dụng ý ở chỗ này, chúng ta chớ nên không biết.

Thứ hai là “*khổ điền*”: Thấy kẻ bần cùng, khốn khổ, chúng ta nhất định phải tận tâm tận lực giúp đỡ họ. Chưa đủ sức, người khác bần cùng, khốn khổ, ta cũng bần cùng, khốn khổ, ta chẳng thể giúp kẻ ấy về tài lực thì cũng nên tụng kinh, niệm Phật hồi hướng, cầu phước cho kẻ ấy hòng giúp đỡ kẻ ấy. Nếu có duyên phận có thể tiếp xúc với họ, phải giảng rõ ràng, minh bạch những đạo lý sau đây: Vì sao một đời này chúng ta gặp cảnh bần cùng, khốn khổ? Đó là quả báo. Quả nhất định phải có nhân, chúng ta thật sự có thể tìm ra cái nhân, tiêu trừ từ cái nhân, quả báo sẽ được thay đổi tốt đẹp hơn. Trong các kinh điển giảng về nhân quả, những chuyện này được giảng rất tỉ mỉ, rất rõ ràng. Kinh phổ biến nhất mà chúng ta đều có thể xem là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên của Đạo Gia, trong ấy đã nêu ra thiện nhân, thiện quả, ác nhân, ác báo, tổng cộng một trăm chín mươi lăm điều. Chúng ta phải hiểu rõ ràng, rành rẽ một trăm chín mươi lăm điều ấy, đều có thể thực hiện được, trong một đời này, chúng ta sẽ thật sự lia khổ được vui. Chúng ta hãy đối chiếu những khổ nhân đã nói trong ấy với những khổ báo [trong hiện thời] của chúng ta, sẽ tìm được cái nhân để sửa đổi nó. Chẳng có cách nào sửa đổi quả, vì nó đã chín muồi, nhưng có thể thay đổi nhân. Nếu ta không tạo cái nhân ấy, cái quả ấy sẽ dần dần chẳng còn hiện tiền nữa. Chúng ta mong có quả báo tốt đẹp, nhất định phải tạo nhân tốt đẹp.

Thời cổ, giáo dục chẳng phát triển như hiện thời, tôi nói lời này cũng phạm khuyết điểm, vì sao? Thời cổ thật sự có giáo dục! Tuy hiện thời, trường học rất nhiều, nhưng chẳng phải là giáo dục, chẳng giống như giáo dục vào thuở xưa tại Trung Quốc. Vào thời cổ, trường học ở Trung Quốc là giáo dục, tốt đẹp mọi lẽ, dạy quý vị làm người như thế nào, làm một người tốt ra sao. Đó là giáo dục. Mục đích giáo học trong giáo dục truyền thống của Trung Quốc chính là ba cương lĩnh đã được giảng rất minh xác, rất rõ ràng trong sách Đại Học, mục đích giáo dục là đâu? Ở trong “*minh minh đức, thân dân, chỉ u chí thiện*”, đó là mục đích giáo dục thuở trước. Nói đơn giản hơn một chút, dùng một chữ để nêu rõ thì sẽ là như Tam Tự Kinh đã nói: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, mục đích giáo dục là khiến cho chúng ta trở về bản thiện; đây là mục đích giáo dục của Trung Quốc trước kia. Hiện thời, chẳng thể tìm được một nền giáo dục như vậy, chẳng còn nữa! Giáo dục hiện thời là [chú trọng rèn luyện] kỹ thuật, kỹ năng, giúp quý vị kiếm được một việc làm trong xã hội hồng mưu sinh, lấy đó làm mục đích. Nói cách khác, nhằm mục đích kiếm lợi, ích kỷ, lấy kiếm lợi làm mục đích, hoàn toàn tương phản thời cổ. Người xưa đọc sách “*chí tại thánh hiền*” (chí mong thành thánh, thành hiền), vì sao ta đọc sách? Ta mong làm thánh nhân hay làm hiền nhân, thánh hiền là trở về bản thiện. Mục đích học hành khác nhau.

Mưu sinh trong xã hội chẳng trọng yếu! [Cổ nhân quan niệm] “trời đã sanh ra ta, đương nhiên ta sẽ có cái ăn, chẳng bị chết đói, làm người mới là quan trọng”. Quý vị thấy hiện thời, trong xã hội hiện tại, những người trẻ tuổi biết làm việc, chứ không biết làm người. Giáo dục thời cổ là vừa biết làm người vừa biết làm việc. Vì sao? Trước hết, dạy quý vị làm người rồi mới dạy quý vị làm việc. Làm người chẳng xong, chẳng cần nói tới làm việc nữa! Từ Luận Ngữ, quý vị thấy Khổng lão phu tử dạy học trò những gì? Thứ nhất là đức hạnh, thứ hai là ngôn ngữ, thứ ba mới là chánh sự, “*chánh sự*” (政事) là khả năng làm việc. Trong tương lai, quý vị muốn theo đuổi một nghề nghiệp nào, sau khi học xong, quý vị có thể kiếm sống. Đức hạnh và ngôn ngữ được xếp trước, cuối cùng mới là văn học, văn học là nghệ thuật, nhằm nâng cao phẩm chất cuộc sống của chính mình. Đó là chuyện cuối cùng. Người hiện thời gọi điều này là “*giá trị quan*” (cách nhận định giá trị), thời cổ chẳng có danh từ này. Giáo học thời cổ theo giá trị quan nào? Giá trị quan của thánh hiền, giá trị quan của quân tử. Hiện thời điên đảo, người hiện tại chỉ cần học sao cho có khả năng kiếm tiền là được rồi, chẳng cần học làm người, nên xã hội rối loạn. Xã hội vừa loạn, địa cầu liền bị bệnh. Quý vị thấy chánh báo của chúng ta xuất hiện vấn đề, y báo bèn trực trực theo! Y báo là hoàn cảnh sống của chúng ta. Hoàn cảnh sống chẳng tách rời địa cầu, trong một hai năm qua, các thứ tai biến trên địa cầu chưa hề thấy trong lịch sử quá khứ. Có người hỏi vì sao biến thành nông nổi này? Trong kinh Phật đã có câu trả lời: “*Y báo chuyên theo chánh báo*”. Câu trả lời ấy của đức Phật hay quá, đã làm sáng tỏ mọi nghi vấn, lo âu của quý vị. Vì sao biến thành nông nổi ấy? [Y báo] chuyên theo chánh báo của quý vị, chánh báo là gì? Ý niệm. Ý niệm của chúng ta bất thiện, chẳng biết tu phước, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo

tác, không gì chẳng phải là tội, giống như kinh Địa Tạng đã dạy. Chúng ta tạo những gì thì sẽ hứng chịu những thứ ấy, chớ nên không biết điều này! Không chỉ Nho, Thích, Đạo tại Trung Quốc giảng đạo lý này, chúng ta quan sát cẩn thận, gần như trong kinh điển của các đại tôn giáo trên thế giới đều giảng điều này. Thiện tâm, thiện hạnh sẽ có thiện báo, tâm hạnh bất thiện sẽ mắc ác báo. Đối với cá nhân, [ác báo] nhỏ là thân thể chúng ta nhiễm bệnh, bị bệnh khổ, đó là nhỏ; [ác báo] lớn sẽ biến thành tai nạn. Nếu đại đa số người trong xã hội tạo tác bất thiện, vấn đề sẽ nghiêm trọng. Kẻ tạo tác bất thiện rất đông, người thật sự hành thiện gần như tìm không ra, vấn đề bèn nghiêm trọng.

Hiện thời, các nhà khoa học đã đưa ra một thông tin, cho biết họ đã phát hiện một số chân tướng trong vũ trụ hiện tại. Chúng tôi đang mong sẽ có cách chứng thực. Nếu [những thông tin ấy] là thật, sẽ đem lại hy vọng rất lớn cho chúng ta. Các nhà Lượng Tử Lực Học phát hiện, theo phát hiện mới nhất [của họ] thì những thứ được chúng ta gọi là “vật chất” chẳng phải là vật chất thật sự. Bản chất của vật chất là gì? Họ phát hiện bản chất của vật chất là ý niệm của con người, chúng là huyễn tướng do ý niệm tích lũy liên tục sanh ra. Thông tin này hay lắm. Nếu thông tin này là thật, chúng ta sẽ có thể hóa giải các tai nạn trên địa cầu. Vì sao? Chúng do ý niệm biến ra! Chúng ta biết điều này giống như kinh Phật đã dạy, vì sao y báo xảy ra chuyện? Do ý niệm của chúng ta bất hảo, bất thiện. Trong Phật pháp, thiện và ác có tiêu chuẩn rất rõ ràng! Thập Ác là bất thiện, sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói dối chiều, ác khẩu, nói thêu dệt, tham lam, sân hận, ngu si, mười điều ấy là bất thiện. Nếu chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác tương ứng với mười điều ấy, đối với chính mình mà nói, luận theo Trung Y, nếu quý vị tương ứng với mười điều ấy, Trung Y bảo quý vị đã làm hại thân thể, tổn hoại đức hạnh của chính mình, thương thân, bại đức! Nếu ngược lại, có thể tương ứng với Thập Thiện, tức là chẳng trộm cắp, chẳng sát sanh, quyết định chẳng có ý niệm tổn thương, gây hại cho hết thảy chúng sanh. Không chỉ là chẳng tổn thương, gây hại động vật, mà còn phải yêu thương, che chở chúng. Thực vật, hoa, cỏ, cây cối đều phải yêu thương, che chở chúng. Núi, sông, đại địa cũng đều phải yêu thương, che chở. Phật môn dạy đối tượng từ bi của chúng ta là mười phương cõi nước, hiện thời, điều này được gọi là “thế giới vĩ mô”, khắp pháp giới hư không giới chúng ta đều phải yêu thương, che chở. Câu kế tiếp nói tới “vi trần pháp giới”, các nhà Lượng Tử Lực Học gọi chúng là “thế giới vi mô”, phải dùng kính hiển vi cao cấp để quan sát hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần. Quý vị thấy từ thế giới vĩ mô đến thế giới vi mô, chẳng có gì không yêu thương, che chở. Thập Thiện trọn khắp pháp giới hư không giới, thật sự đối đãi hết thảy chúng sanh bằng từ bi, thật sự là thiện ý.

Chẳng trộm cắp: Phải hành “chẳng trộm cắp” đến mức quyết định chẳng có ý niệm chiếm tiện nghi của người khác. Hễ nghĩ muốn chiếm tiện nghi một chút, đó là cái tâm trộm cắp. Tuy quý vị chưa có hành vi trộm cắp, nhưng đã có tâm trộm cắp, chẳng tốt! Chẳng tà dâm, chẳng vọng ngữ, có thể làm được hay không? Dùng cái tâm chân thành để đãi người, tiếp vật. Chẳng nói dối chiều. Nói dối chiều là khêu động đúng - sai, tội

ấy rất nặng. Nói thêu dệt (ỷ ngữ) là hoa ngôn xảo ngữ (ăn nói bóng bẩy, ngọt ngào giả dối), có ý niệm lừa gạt người khác, đó là sai quấy! Ác khẩu là thốt lời thô lỗ, khiến cho người khác nghe xong cảm thấy khó chịu. Đừng nên có những điều này! Không tham, không sân, không si; muốn làm được những điều này đôi chút, phải thật sự hiểu nhân quả. Người thật sự liễu giải đạo lý nhân quả, sẽ tự nhiên có thể ước thúc chính mình. Sức mạnh ấy to hơn luân lý, đạo đức và pháp luật. Nếu chẳng tin nhân quả, sẽ như cổ nhân đã nói: Trong các tình huống “danh cao, lợi trọng” sẽ biết rõ mà có phạm, vẫn phạm sai quấy, tạo tội nghiệp. Thật vậy, từ lịch sử chúng ta đã thấy, mà trong thế giới hiện tiền, chúng ta còn thấy nhiều hơn nữa! Chúng tôi ở Tân Gia Ba, ngụ tại khách sạn, ông chủ khách sạn đã bảo chúng tôi: Nhân viên phục vụ của họ không ổn định. Do nguyên nhân nào? Tân Gia Ba mở sòng bạc. Sòng bạc tuyển người phục vụ, tìm những người làm trong khách sạn, trả tiền lương cho họ cao hơn một hai trăm đồng, họ bèn bỏ đi hết. Chẳng phải là lợi ích rất lớn! Cho quý vị một chút lợi lộc nhỏ nhặt, quý vị liền bỏ đi, giữa người và người chẳng có đạo nghĩa, chẳng có tình cảm, chỉ mong cầu lợi lộc, còn gì đáng sợ hơn? Chư vị hãy suy nghĩ kỹ lưỡng, người như vậy có lòng ái quốc hay không? Mắt kẻ ấy chỉ thấy lợi lộc, địch nhân cho hắn một chút tiền, kẻ ấy liền làm Hán gian, sẽ gây tổn hại cho quốc gia của chính mình, kẻ ấy ham tiền mà! Gần đây nhất, chúng ta thấy những chuyện này phổ biến nhất, trong xã hội này, con người chẳng có đạo nghĩa. Người thật sự có đạo nghĩa thì nhân công và chủ nhân một lòng, có nghĩa khí. Xí nghiệp của chủ nhân sắp phải đóng cửa, nhân viên chẳng bỏ đi, không nỡ lòng nhìn chủ nhân gặp nạn, chẳng cần tiền công vẫn làm việc tại đó. Vào thời cổ, thường thấy chuyện như thế trong xã hội, khiến cho người khác phải bội phục những nhân công ấy. Nhân viên đối với chủ là tri ân, báo ân.

Thời cổ, nhà kẻ phú quý thuê người hầu, nhà ấy suy bại, người hầu đều chẳng bỏ đi, vì sao? Có cảm tình, có nghĩa khí, chiếu cố đến cùng. Hiện thời, trên thế giới này, chẳng có người như vậy! Nói “*kiến lợi vong nghĩa*” (thấy lợi quên mất nghĩa) vẫn còn dễ nghe lắm! Về căn bản, kẻ ấy chẳng có nghĩa, lấy gì để vong nghĩa? Kẻ ấy chỉ biết có lợi, chẳng biết đến nghĩa! Vì thế, luân lý chẳng còn, về căn bản là không biết, bất hiếu với cha mẹ, chẳng có tâm kính yêu cha mẹ. Trách móc cha mẹ: “Cha mẹ chẳng kiếm được nhiều hơn một chút để cho con”, thậm chí sát hại cha mẹ, xã hội hiện thời là như vậy đó! Bất kính tôn trưởng là hiện tượng phổ biến trong xã hội hiện thời! Nguyên nhân khiến cho xã hội động loạn cũng là do đã dạy dỗ sai lầm. Dạy dỗ thế hệ kế tiếp thì trước tiên phải bắt đầu từ luân lý, đạo đức, điều này trọng yếu lắm; nhưng hiện thời, quý vị muốn dùng luân lý, đạo đức để dạy thế hệ kế tục nhất định sẽ gặp khó khăn. Vì sao? Toàn thể xã hội chẳng có, một mình nhà quý vị nói đến luân lý, đạo đức, trẻ nhỏ của quý vị ra khỏi cửa, những thứ ấy (luân lý, đạo đức) là những thứ đã cổ lỗ, không dùng được, trẻ có thể tin tưởng hay chẳng? Nó có thể tiếp nhận hay chẳng? Quý vị nói với người già bảy tám mươi tuổi thì được, họ sẽ gật đầu, có lý lắm! Nhưng quý vị nói với kẻ trẻ tuổi, họ lắc đầu, chẳng tin tưởng. Do vậy, trong xã hội hiện thực, chẳng có luân lý, đạo đức, nhân quả, mà cũng chẳng có pháp luật. Pháp luật quản trị người tốt, kẻ xấu

tìm tòi những kẻ hở trong pháp luật, nên pháp luật biến thành bảo vệ kẻ xấu. Đối với xã hội hiện tiền, trước kia, Mao Chủ Tịch đã nói là “*vô pháp, vô thiên*”, đúng là như vậy. Vô pháp vô thiên đến tình trạng ấy thì trời cao phải can thiệp, vẫn phải xen vào, chẳng thể mặc kệ được! “Trời” ở đây là thiên nhiên, thiên nhiên đem lại bệnh tật, tai nạn cho quý vị. Những bệnh tật và tai nạn ấy đều do bản thân quý vị tự làm, tự chịu, chẳng phải do ai khác giáng xuống quý vị!

Chúng ta sát hại các chúng sanh, trong Phật pháp đã nói tới lục đạo luân hồi, [thật ra], chuyện này vốn chẳng phải do Phật pháp nói, mà do Bà La Môn của Ấn Độ cổ xưa đã nói, kinh Phật đồng ý với cách nói đó: “*Nhân tử vi dương, dương tử vi nhân*” (người chết làm dê, dê chết làm người). Quý vị giết con dê này, ăn thịt nó, dê chết đi, đầu thai, lại sanh trong nhân gian, làm người. Nó đã chịu hết tội nghiệp làm súc sanh, lại quay về nhân gian. Người sát hại hết thấy chúng sanh, sau khi chết bèn biến thành súc sanh, người đã chết biến thành dê. Đời này, quý vị ăn nó, đời sau nó ăn quý vị, oan oan tương báo, đời đời kiếp kiếp chẳng xong, phiền toái quá! Vì vậy, trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta, đối với những loài tiểu động vật, trông thấy chúng nó phải sanh tâm thương xót. Vì sao chúng nó phải đầu thai như thế? Trong quá khứ, lúc làm người đã tạo tội nghiệp quá nặng. Nếu sát hại sanh mạng quá nhiều, sẽ hứng chịu quả báo như thế nào? Kinh dạy, như con phù du trên mặt nước, tức là loài trùng nhỏ chạy loăng quăng trên mặt nước! Loài tiểu trùng ấy thọ mạng rất ngắn, chỉ có mấy giờ, chết rồi lại đầu thai, mỗi ngày đều phải sanh tử vài lượt, chẳng biết đến đời nào mới xong! Quý vị sát hại bao nhiêu chúng sanh thì quý vị phải sanh tử bấy nhiêu lượt, mới hòng trả hết nợ! Điều này vẫn chưa thể coi là trả xong nợ, mà là tội nghiệp của quý vị tiêu tan. Sau khi tội nghiệp tiêu tan thì mới trả nợ xong. Kinh dạy: Quý vị ăn kẻ khác nửa cân, phải đền trả kẻ ấy tám lượng. Trả nợ mà! Nợ mạng thì phải đền mạng. Thiếu tiền thì phải đền tiền. Quý vị nói xem có khổ lắm hay không? Mê hoặc, điên đảo, chẳng có trí huệ, làm chuyện ngu ngốc như thế, chớ nên làm!

Khi bất hạnh gặp những tai nạn ấy xảy đến, chúng ta tuy chẳng có tội mà bị chết trong tai nạn. Tai nạn xảy ra, người tốt lẫn kẻ ác cùng chết sạch, có người thấy vậy chẳng phục: “*Vì sao người ấy (người tốt) mắc tai nạn ấy? Gã kia là kẻ xấu, chết là đáng!*” Luôn suy nghĩ theo kiểu ấy. Thật ra, đó là xử sự theo tình cảm, chẳng biết chân tướng. Chân tướng là gì? Cùng nhau gặp nạn là cộng nghiệp, nhưng sau khi đã chết, sẽ đến những nơi khác nhau! Người niệm Phật gặp nạn qua đời, bèn đến thế giới Cực Lạc, đó là chuyện tốt đẹp, chẳng phải là chuyện xấu. Kẻ chẳng học Phật, nhưng suốt đời hành thiện tích đức, bị chết trong tai nạn, bèn sanh lên trời. Người tu thiện tích phước ít hơn một chút bèn quay lại nhân gian, lại đi đầu thai, sanh trong gia đình phú quý của nhân gian, nhất định sẽ tốt đẹp hơn đời này, chẳng phải là chuyện tốt đẹp ư? Kẻ tạo tác ác nghiệp sanh trong tam ác đạo, rất công bằng! Thật sự thấy rõ ràng, minh bạch, quý vị mới thật sự tin tưởng nghiệp nhân quả báo chẳng sai sót mảy may!

Vì lẽ đó, chúng ta nói đến Thú Điền, tức là đối với hết thảy chúng sanh, hết thảy súc sanh, cây cối, hoa cỏ, núi, sông, đại địa, đều phải dùng tâm từ bi để đối đãi. Khổ Điền là gặp kẻ bần cùng, chúng ta toàn tâm toàn lực giúp đỡ, trọng yếu nhất là phải dạy bảo người ấy. Nghèo khổ về mặt vật chất chẳng kể là nghèo khổ thật sự, nghèo khổ thật sự là gì? Chẳng có trí huệ, chẳng có văn hóa, đó là nghèo khổ thật sự. Chưa từng tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền, kẻ ấy vô tri, đó là nghèo khổ thật sự! Kẻ có cuộc sống vật chất khốn khổ, nếu tiếp nhận giáo dục của thánh hiền sẽ chẳng khổ, sẽ rất sung sướng. Nếu kẻ ấy học Phật, sẽ càng vui sướng hơn. Kẻ ấy có mong mỗi cuộc sống vật chất được cải thiện hay không? Chẳng mong mỗi, vì sao? Ta sống rất vui sướng, cần gì phải tìm phiền phức! Người thật sự học Phật, nhất định nghe theo giáo huấn của Thích Ca Mâu Ni Phật, lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy. Người ấy sẽ hết sức tuân thủ giáo huấn của đức Phật, thực hiện Đệ Tử Quy, thực hiện Cảm Ứng Thiên, thực hiện Thập Thiện Đạo, thảy đều làm được. Dẫu phải làm kẻ ăn mày, người ấy vẫn rất sung sướng, chẳng mong mỗi cải thiện cuộc sống. Thật đấy, chẳng giả đâu! Vì sao? Người ấy chẳng có dục vọng. Càng học Phật càng thâm nhập, dục vọng bèn giảm xuống, giảm đến mức chẳng còn dục vọng, có thể giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, giữa trưa ăn một bữa, nghỉ dưới cội cây, đó là cuộc sống của kẻ ăn mày!

Năm xưa, khi tôi mới xuất gia, thọ giới, Giới hòa thượng (vị hòa thượng truyền giới) của chúng tôi là lão pháp sư Đạo Nguyên. Khi thọ giới, Ngài có kể một câu chuyện, chuyện thật, chẳng giả. Ở quê Ngài, hình như Ngài là người vùng Dương Châu, trong thời ấy, lúc Ngài còn bé, có một người ăn mày, quanh năm xin ăn bên ngoài. Buổi tối ở trong một ngôi miếu hoang, hoặc bất cứ chỗ nào có thể đánh một giấc là được rồi. Ban ngày đi khắp nơi du sơn ngoạn thủy, tới chỗ nào xin được một bát cơm lót dạ, người ấy rất vui sướng. Con cái của người ấy làm ăn phát đạt, nên rất nhiều người chửi bới họ: “Cái đồ bất hiếu! Coi bọn người giàu có như vậy, khá giả như thế, sao lại để cho cha phải đi ăn mày?” Đứa con ấy cũng rất mất thể diện, sai rất nhiều người đi khắp nơi kiếm cha về, xếp đặt chu đáo để cha ở yên trong nhà hòng phụng dưỡng. Cha anh ta chẳng quen với cuộc sống ấy, ước chừng ở trong nhà hơn một tháng, thấy người nhà canh chừng lơ lửng một chút liền trốn mất, lại đi xin ăn. Người khác hỏi ông ta vì sao? Vui sướng! Đó chẳng phải là người tầm thường. Quả thật, xin ăn thật là tốt, tấm thân thứ gì cũng chẳng có, cũng không sợ cường đạo cướp bóc, cũng chẳng sợ kẻ cắp vặt trộm cắp, ông ta thứ gì cũng chẳng có. Mỗi ngày du sơn ngoạn thủy, quý vị thấy [đối với ông ta] có cái ăn, có chỗ nghỉ ngơi [là được rồi], thật tự tại! Lão hòa thượng kể cho chúng tôi nghe câu chuyện này. Cuộc sống thật sự hạnh phúc mỹ mãn là cuộc sống sung sướng, không nhất định phải có tiền, cũng không nhất định phải có địa vị. Lão pháp sư nói người ăn mày ấy thật sự hiểu nhân sinh, thật sự hiểu hạnh phúc mỹ mãn. Ông ta có cơ hội, con cái phát tài lớn, ông ta có thể hưởng một chút phước, nhưng không cần. Ông ta nói đó chẳng phải là phước, mà là khổ, chẳng phải là niềm sung sướng. Thân thể vẫn còn khỏe mạnh, quý vị thấy ông ta mỗi ngày du sơn ngoạn thủy thật vui sướng, tìm mấy người ăn mày làm bạn, lẽ nào chẳng vui sướng?

Vì thế, truyền đạo quan trọng hơn bất cứ điều gì khác. Giúp cho người ta một chút vật chất, tặng cho họ một chút, nhưng truyền đạo cho người ấy quan trọng hơn bất cứ điều gì khác. Phật pháp thật sự lợi ích chúng sanh, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, đó là đúng. Nhất định phải chỉ dạy họ diệt trừ cội rễ bản cùng, đầu bản cùng, trắng tay đến mấy, vẫn phải biết bố thí. Thật sự chẳng có tiền để bố thí, thì hãy làm công quả trong các đạo tràng như của chúng ta, đó là tài bố thí, được gọi là Nội Tài Bố Thí. Ta đến làm công quả, chẳng cần đến tiền, phục vụ đạo tràng, dùng thân thể của chính mình để bố thí; đó là Nội Tài. Nội Tài bố thí còn đạt được quả báo nhiều hơn Ngoại Tài. Ngoại Tài là quý vị bỏ tiền, dùng vật chất, tiền bạc để cúng dường, nhưng chẳng đích thân đến phục vụ. Vì thế, chúng ta hiểu, suốt một đời Thích Ca Mâu Ni Phật có tài bố thí hay không? Có, Ngài dùng thân thể, thời gian và trí huệ của chính mình để giáo hóa chúng sanh hằng ngày, đó là Tài Bố Thí. Bao nhiêu người được lợi ích! Sau khi học trò học thành tài, bèn hoằng dương rộng rãi, rạng rỡ sự nghiệp lợi ích chúng sanh của thầy, lần lượt giáo hóa. Người đã giác ngộ bèn bằng lòng đi theo con đường ấy. Chúng tôi chẳng nhận biết, tức là chẳng may nhận biết Phật giáo, thuở trẻ, nếu quý vị bảo tôi đi xuất gia, bảo tôi làm chuyện này, tôi thà chết chẳng chịu làm, lẽ đâu có thể làm chuyện như thế được? Cả một đời này tôi chẳng nghĩ sẽ làm chuyện như thế!

Tôi theo học Triết Học với tiên sinh Phương Đông Mỹ, phần cuối cùng trong Triết Học Khái Luận là “triết học trong kinh Phật”, tôi mới thật sự có nhận thức mới mẻ về Phật giáo, mới thật sự liễu giải Phật giáo chẳng phải là tôn giáo. Nhưng hiện thời, Phật giáo đã biến thành tôn giáo, nó xác thực chẳng phải là tôn giáo, mà là giáo dục. Thầy dạy tôi, kinh điển nhà Phật là triết học cao cấp. Tôi nhập môn từ chỗ ấy, học suốt năm mươi chín năm, sang năm là tròn một giáp tý (sáu mươi năm), càng học càng hoan hỷ. Gặp gỡ Chương Gia đại sư, lúc đó tôi một thân trợ trợ ở Đài Loan, chẳng có bất cứ vướng mắc gì. Thầy khuyên tôi xuất gia, dạy tôi hãy học theo Thích Ca Mâu Ni Phật. Thầy hết sức yêu thương tôi, chúng tôi hết sức tôn kính thầy, tiếp nhận ý thầy, nghe lời, đi theo con đường này. Con đường này là nối tiếp huệ mạng của Phật, hiến thân giúp cho chánh pháp trụ thế lâu dài, là chuyện tốt đẹp, là sự nghiệp to lớn, là chuyện tốt lành. Đi theo con đường này năm mươi chín năm, cũng chẳng phải là thuận buồm xuôi gió, thử thách cũng rất nhiều, nhưng vui sướng khôn sánh, dầu gặp phải thử thách, vẫn rất sung sướng. Vì sao? Hiểu rõ ràng, rành rẽ nghiệp nhân quả báo, hiểu rõ rệt vì sao mỗi lần có thử thách. Hằng ngày giảng kinh, hằng ngày đọc tụng, năm mươi chín năm chẳng hề gián đoạn. Quý vị nói xem có vui sướng, hạnh phúc lắm hay không? Chúng tôi sử dụng Internet [để hoằng pháp] khoảng chừng mười lăm năm, sử dụng Internet khá sớm, sử dụng [truyền hình] vệ tinh cũng đã tám năm rồi, từ ngày Nguyên Đán năm 2003 bắt đầu sử dụng vệ tinh. Những công cụ này phát huy tác dụng rất lớn, vì chúng tôi giảng kinh và học tập tại nơi đây, đồng thời phát sóng, toàn cầu có thể thấy và thu được. Giáo pháp Đại Thừa thường nói: “*Phật độ kẻ hữu duyên*”, những ai hữu duyên? Những người mở TV chọn đúng băng tần này đều là người hữu duyên. Họ dùng computer kiếm được địa chỉ trang nhà của chúng ta, đó là người hữu duyên. Người tiếp sóng, xem chương

trình rất nhiều. Do vậy, giúp đỡ hết thảy chúng sanh, nghèo, giàu, sang, hèn, đều phải giúp đỡ họ.

“*Ân điền*” là cha mẹ. Trong Phật pháp còn có hộ pháp. Hộ pháp có ân với chúng ta. Nếu chẳng có nhiều người hộ trì như thế, chẳng có đông người giúp đỡ ngàn ấy, chúng ta phát triển hết sức khó khăn. Phật pháp có thể truyền thừa hay không, chánh pháp có thể trụ thế lâu dài hay không, máu chót chẳng do ta, vì ta chẳng có cách nào, mà ở nơi đâu? Nơi hộ pháp. Do vậy, công đức của người hộ pháp lớn hơn công đức của người hoằng pháp. Người hoằng pháp giống như giáo viên trong trường học, hộ pháp là hiệu trưởng. Ông ta tạo lập một đạo tràng ở đây, nếu chẳng mời quý vị, quý vị sẽ chẳng có cơ hội đến đây dạy học. Do ông ta bằng lòng mời quý vị đến, nên quý vị có thể dạy một thời gian ở nơi đây, dạy một hai môn, đó là ân đức của họ. Mọi người nghe pháp ở nơi này, đạt được lợi ích nơi Phật pháp, là nhờ ai mà đạt được? Nhờ hộ pháp tạo lợi ích, phải biết điều này. Người xuất gia là Trụ Trì tự miếu, người tại gia là các vị cư sĩ chủ trì đạo tràng, như ở Mã Lai có nhiều vị hội trưởng Tịnh Tông Học Hội, Phật pháp có thể hưng vượng hay không ở nơi ấy là trách nhiệm của họ. Họ có kiến thức, liễu giải Phật pháp hưng hay suy, bồi dưỡng pháp sư giảng kinh, lễ thỉnh pháp sư giảng kinh đến đó giáo học hay giảng kinh, công đức thuộc về họ. Giống như quản lý trường học, điều hành trường học rất khó, chánh phủ khen thưởng thì sẽ khen thưởng ai? Khen thưởng hiệu trưởng, chẳng khen thưởng giáo viên. Trường học hoạt động lỗi thôi, phải bị trừng phạt thì hiệu trưởng bị trừng phạt, cũng chẳng phải là giáo viên. Do vậy, những người giảng kinh, bất luận xuất gia hay tại gia, đều có thân phận là giáo viên, phải hiểu rõ ràng, minh bạch điều này. Không ai mời mọc, thì làm như thế nào? Nói Thích Ca Mâu Ni Phật đã nhập Bát Niết Bàn, đã đi rồi, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, chẳng còn ở trong thế giới này nữa. Do không ai cầu thỉnh, nên Ngài đã đi rồi. Có người cầu thỉnh tức là hữu duyên, trụ thêm mấy năm nữa, chẳng trở ngại. Chẳng có duyên bèn lập tức ra đi, chẳng lưu luyến thế giới này. Người làm giáo viên tự tại đường ấy, có nơi nào cần đến đó dạy hòng giúp đỡ chúng sanh khổ nạn thì đại từ đại bi [đến đó giáo hóa]. Chẳng có chỗ nào để dạy bèn ra đi, vãng sanh thế giới Cực Lạc hòng thân cận A Di Đà Phật, bản lãnh sâu xa. Vì thế, biết ân, báo ân, những vị hộ pháp đều có ân đức, giống như cha mẹ, phải tôn trọng họ!

Thứ tư là “*đức điền*”, đức điền là Tam Bảo, “*tam thừa hiền thánh*”. Bất luận A La Hán, hay Bích Chi Phật, hoặc là Bồ Tát, bất luận tại gia hay xuất gia, đại đa số là người chủ trì đạo tràng. Vì lẽ đó, Phật pháp có thể hưng vượng, xã hội có thể an định, quốc gia có thể vững bền dài lâu, thế giới có thể hòa bình, tam thừa thánh hiền có công hiến to lớn, họ là những vị phụ trách đạo tràng. Điều thứ nhất là họ có thể lễ thỉnh những vị đại đức hữu tu hữu học, bất luận tại gia hay xuất gia, mời các vị ấy đến nơi ấy giảng kinh, giáo học, đó là chuyện thuộc về bản phận của họ. Đồng thời, nếu những người ấy còn có thể tiến thêm bước nữa, chẳng phải chỉ là cần dạy học, mà còn muốn bồi dưỡng nhân tài kế tục, công đức của những người ấy sẽ thật to lớn, thật sự cứu vãn Phật giáo.



Như vậy có cần mở trường học hay không? Không nhất định. Thật sự phát hiện người tuổi trẻ chịu học hỏi, nhất định trước hết phải vun bồi tốt đẹp ba căn bản, tức là cũng giống như Không lão phu tử, dạy dỗ đức hạnh trước hết. Quý vị thật sự có thể thực hiện Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên. Đệ Tử Quy gồm một trăm mười ba điều, Cảm Ứng Thiên là một trăm chín mươi lăm điều, quý vị đều có thể làm được, sau đây sẽ thực hiện Thập Thiện Nghiệp Đạo rất dễ dàng. Nếu là xuất gia, phải hành mười giới trong Sa Di Luật Nghi, hai mươi bốn môn oai nghi cũng phải thực hiện, nhưng chẳng có khó khăn gì, do trước đó, quý vị đã có căn bản đức hạnh tốt đẹp. Sau khi đức hạnh đã có căn bản, quý vị có thể chọn lựa một bộ kinh, thâm nhập một môn, thật sự có người hộ trì khiến cho quý vị thân tâm yên ổn, chẳng có ưu lự. Cúng dường quý vị áo, cơm, chỗ ở là được rồi, quý vị có chỗ cư trú an định, áo cơm được chiếu cố rất chu đáo là được rồi, chính mình hằng ngày dụng công. Một người tu hành thì một căn phòng nhỏ là được rồi.

Trong quá khứ, Hàn quán trưởng chiếu cố tôi. Tôi ở trong một căn phòng nhỏ tại nhà bà ta, ở nhà bà ta suốt mười bảy năm, chẳng dễ dàng! Mỗi ngày, chuyện của tôi là đọc kinh, giảng kinh. Cơ sở giảng kinh và thính chúng đều do bà ta thay tôi lo liệu, vì tôi tuổi trẻ, vừa mới ra giảng kinh, ai nhận biết quý vị? Ai đến nghe quý vị giảng? Vì thế, Hàn quán trưởng đi khắp nơi lo liệu, mời mọc các bạn bè, đạo hữu của bà [đến nghe], có khi là mười mấy người, có lúc hai mươi mấy người. Sau này, khi tôi giảng kinh thông thường gần như là năm, sáu mươi người nghe, chẳng gián đoạn. Mỗi tối giảng từ một tiếng đến một tiếng rưỡi, thông thường đa số là một tiếng rưỡi. Buổi tối giảng một tiếng rưỡi, thời gian ban ngày tôi dùng để đọc kinh, niệm Phật. Quý vị thấy đó là một tấm gương tốt đẹp, một vị cư sĩ, trong nhà tương đối khá giả, có nhiều phòng bèn dành ra [một phòng], quý vị chiếu cố một người, có thể chiếu cố mười năm thì người [xuất gia] ấy bèn thành công. Tôi ở trong nhà Hàn quán trưởng mười bảy năm. Về sau, thính chúng đông hơn, mọi người bỏ ra một ít tiền, mua một giảng đường. Giảng đường ấy gần như to bằng cái studio này. Mua một giảng đường như thế, chẳng cần mượn giảng đường nữa. Chính mình có một giảng đường như vậy, chúng tôi có nhiều thời gian giảng kinh hơn. Buổi sáng giảng, buổi chiều giảng, buổi tối giảng, vui sướng chẳng mệt. Giảng các kinh khác nhau, nên mỗi ngày giảng ba lần, thính chúng trong ba lần khác nhau, giống như mở lớp vậy, quý vị có thể dành ra thời gian đến nghe. Tôi đã từng có lúc giảng nhiều nhất, mỗi tuần giảng năm sáu loại [kinh luận khác nhau]. Tôi giảng kinh là do học với thầy Lý ở Đài Trung. Hiện thời, bồi dưỡng người giảng kinh thuận tiện rất nhiều. Tôi giảng kinh nhiều năm như thế, lưu lại băng ghi hình, ghi âm, đại khái là từ một vạn năm ngàn giờ trở lên, chẳng ít hơn một vạn năm ngàn giờ. Chúng loại cũng rất nhiều, chỉ cần chọn trong đó một thứ, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, thật sự có thể khổ học một loại trong mười năm, quý vị sẽ thành công. Lúc đó, người ấy xuất gia sẽ là đại pháp sư, tại gia cũng là đại cư sĩ. Người thật sự có tâm bồi dưỡng một, hai người [như vậy], công đức vô lượng vô biên, đó là chân thật. Bất quá, người như vậy cũng rất khó tìm, ai chịu buông xuống muôn duyên, bỏ ra mười năm quanh quẩn, sau đây mới thi đỗ thành danh? Bởi vậy, phương pháp thì có, mà cũng hoàn toàn

chẳng khó khăn, nhưng khó tìm người! Thật sự tìm được, hy sinh phụng hiến, vì chánh pháp tồn tại lâu dài, vì kế thừa gia nghiệp của Như Lai. Đó là phước điền hiểu theo nghĩa rộng, thật sự tu phước.

Trong phần trước, “*điều chúng sanh, tuyên diệu lý*” là giúp người khác giác ngộ. Sau khi giác ngộ, sẽ dạy người ấy tích công đức, tu phước điền. Có trí huệ, có phước báo, sau đây phải cứu khổ, cứu nạn, chẳng phải là quý vị hưởng phước mà là cứu khổ, cứu nạn. “*Dĩ chư pháp được, cứu liệu tam khổ*” (dùng các pháp được, cứu chữa ba nỗi khổ), đó là độ chúng sanh. Chư Phật, Bồ Tát vĩnh viễn chẳng hề hưởng phước, hưởng lạc, chẳng có! Quý vị thấy trong Phật môn từ xưa đến nay, những vị cao tăng đại đức có hưởng phước hay không? Đối với các Ngài, giáo học là hưởng phước. Dẫn địa vị cao tới đâu đi nữa, trước kia, làm đến Quốc Sư, hoàng đế tôn vị ấy làm thầy, [nên gọi là] Quốc Sư, cuộc sống vẫn rất đơn giản, chẳng hề thay đổi. Những vị tu hành ấy quá nửa là ăn giữa Ngọ, rất nhiều! Cuộc sống hết sức đơn giản, vì sao? Nêu gương cho người khác, mảy may ngạo mạn đều chẳng có! Chẳng phải là địa vị rất cao, bèn ngự cao chót vót, chẳng phải vậy, vẫn tiếp xúc với người nghèo khổ y như cũ, [những vị hành xử như vậy] rất nhiều, đây là đức hạnh. Đối với bậc đại quan, nói theo cách bây giờ là những người thuộc tầng lớp cao trong xã hội, tiếp xúc họ bèn dùng trí huệ giúp họ cai trị quốc gia, qua lại với người bản cùng để giúp họ lìa khổ được vui, bình đẳng giáo hóa. Đối với tam thừa hiền thánh, tam giáo, cửu lưu, hoàn toàn bình đẳng, các Ngài chẳng có phân biệt và chấp trước.

Vì vậy, tiếp đó là lời chú giải như sau: “*Chư Phật độ sanh, ứng bệnh dữ dược*” (chư Phật độ chúng sanh, cho thuốc phù hợp chúng bệnh), giống như thầy thuốc chữa bệnh. Người ấy mắc bệnh gì, cần dùng thuốc gì để chữa trị, bèn cho thuốc đúng với căn bệnh. “*Dược dụ Như Lai diệu pháp, bệnh dụ chúng sanh tật khổ*” (thuốc ví như diệu pháp của Như Lai, bệnh ví như chúng sanh đau khổ). Thừa cùng quý vị, trong hiện thời, diệu pháp của Như Lai có thể chữa trị xã hội. Tuy tất cả hết thấy mọi người mắc bệnh khác nhau, nhưng thuốc một vị có thể giải quyết, đó là “*phổ thế giáo dục*” (giáo dục trọn khắp cõi đời). Phổ (普) là phổ biến, Thế (世) là thế giới, trọn khắp người đời phải nên tiếp nhận sự giáo dục ấy, tức là giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả. Vì sao? Những nỗi phiền phức xuất hiện trên cả thế giới hiện thời đều vì thiếu những thứ giáo dục ấy. Vào thời cổ thì có, tại Trung Quốc có, mà ở ngoại quốc, các thứ giáo dục tôn giáo cũng được, đều có thể đạt hiệu quả. Hiện thời, tại Trung Quốc, nền giáo dục ấy không được chú trọng, coi thường, bỏ sót, ngoại quốc thì đang dần dần theo đuổi, đề cao khoa học, người tin tưởng tôn giáo ngày càng ít ỏi. Xã hội tôn sùng dục vọng, lợi lộc, nhiều nhân sĩ tôn giáo cũng bị dục vọng, lợi lộc nuốt chửng, đó là hiện tượng thấy rõ trước mắt. Họ cũng tranh danh trục lợi, gạt giáo dục tôn giáo sang một bên, chẳng còn học tập nữa. Đó là nhân tố khiến cho xã hội hiện tiền động loạn, mà cũng là nguyên nhân khiến cho địa cầu đổi khác. Nay chúng ta cứu vãn xã hội, cứu vớt địa cầu, phải tìm lại những thứ ấy, khuyên dạy mọi người hãy khéo làm người, [nguyên

nhân] toàn là do trong chuyện làm người đã xuất hiện vấn đề, liên lụy y báo là địa cầu của chúng ta cũng xuất hiện vấn đề.

Tại Trung Quốc là giáo dục Nho, Thích, Đạo, tại ngoại quốc là giáo dục tôn giáo, thật sự có thể giúp chúng ta giải quyết vấn đề này. Nhưng trong hiện thời, bất luận tại Trung Quốc hay ngoại quốc, bậc đại đức thật sự quá ít, chúng ta hãy nên biết tôn trọng và bồi dưỡng như thế nào. Đây là một chuyện khó khăn, hãy nên ghi nhớ chuyện này trong lòng, hễ gặp duyên phận, có người như vậy, chúng ta phải quan tâm, chiếu cố, giúp đỡ, thành tựu người ấy. Vì thế, trong hiện tại, nếu chẳng có thầy chỉ dạy, nhưng thật sự có người như vậy, vun bồi vững vàng ba hoặc bốn căn cội, đó là cơ sở, nhất định yêu cầu người ấy phải làm được. Làm một năm! Chưa làm tròn một năm, sẽ chẳng hộ trì người ấy, mời người ấy đi chỗ khác! Nếu trong một năm, [người ấy] thật sự làm được, chúng ta càng thêm lễ kính, đốc thúc người ấy. Phương pháp đốc thúc rất đơn giản: “Mỗi ngày hãy giảng cho chúng tôi nghe một tiếng rưỡi”, giảng cho ai nghe? Giảng cho quý vị nghe, chẳng cần có ai khác. Hoặc là người nhà của quý vị, cách mấy tuần họp lại, giảng cho quý vị nghe. Hằng ngày buộc người ấy phải học, mỗi ngày buộc người ấy phải giảng. Học mười năm, giảng mười năm, chẳng phải là đã thành tựu hay sao? Sau mười năm, sẽ đem người ấy giới thiệu với bên ngoài, tìm giảng đường để công khai giảng diễn bên ngoài, nhưng chưa đầy mười năm sẽ chẳng giảng bên ngoài. Đó là huấn luyện gì? Huấn luyện Nhẫn Nhục Ba La Mật cho người ấy. Người ấy đâu có thông hiểu vẫn phải nhẫn nại mười năm. Nếu người ấy chẳng thể chịu đựng, đi ra ngoài giảng, giảng cũng khá lắm, kẻ cung kính người ấy đông đảo, kẻ cúng dường đông đúc, người ấy sẽ bị say chân, biến chất! Lại sa vào danh lợi, tức là chúng ta đã sai rồi! Do vậy, phải quan sát người ấy, thật sự có thể chịu khổ, thật sự có cảm giác gánh vác sứ mạng thì mới có thể thành tựu.

Như kinh Niết Bàn đã dạy: “Độ chúng sanh có, vị thuyết vô thượng vi diệu pháp được” (vì độ chúng sanh mà giảng cho họ các pháp được vô thượng vi diệu). Nói theo cách hiện thời, Độ (度) là giúp chúng sanh, góp sức cho chúng sanh. Chúng sanh có khổ, bị nạn, chúng ta phải giúp họ, tức là giới thiệu cho họ diệu pháp vô thượng rất sâu. Vô thượng vi diệu pháp được là gì? Chính là bộ kinh này, bộ kinh này là vô thượng vi diệu pháp được đúng tiêu chuẩn. Như Pháp Hoa, Hoa Nghiêm, Lăng Nghiêm, Bát Nhã đều là đại kinh đại luận vô thượng vi diệu, có người chỉ dạy thì chẳng có vấn đề gì, có thể học tập, nhưng nếu chẳng có ai chỉ dạy, sẽ hết sức khó khăn. Không ai chỉ dạy thì chúng ta làm như thế nào? Chúng ta chọn bộ kinh này, kinh này được lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập tốt đẹp, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chú giải cặn kẽ, tạo thuận tiện cho chúng ta. Hai vị ấy đều là người cận đại; do đó, chúng tôi phát tâm giảng bản Chú Giải của lão cư sĩ một lượt, coi như tôi báo ân cụ. Lúc cụ tại thế, chúng tôi là bạn già, hằng năm tôi sang Bắc Kinh đôi ba lượt để thăm cụ. Cụ khuất bóng, bạn già ở Bắc Kinh chẳng còn nữa, nên tôi không sang đó. Thuở trước, tôi siêng năng, lẹ làng sang đó, vì lẽ nào? Do có vị lão hữu ấy, chí đồng đạo hợp. Hoàng dương bản hội tập này, tức bản hội tập của

lão cư sĩ Hạ Liên Cư, tại hải ngoại một mình tôi, trong nước là một mình cụ Hoàng. Trong ngoài nước cũng chẳng có kẻ thứ hai giảng bộ kinh này, chúng tôi được gặp gỡ, đúng là khó có! Ở Mỹ, chúng tôi mới liên lạc với nhau. Cụ ở Mỹ một tháng, chúng tôi mới [có cơ hội] quen biết. Sau này, cụ chẳng tiện xuất ngoại, còn chúng tôi trở về Trung Quốc thăm viếng khá thuận tiện, nên tôi thường đến thăm cụ. Cụ viết bộ chú giải này chẳng đơn giản, hy vọng bộ kinh này và bản chú giải này có thể lưu truyền đến chín ngàn năm sau trong thời Mạt Pháp. Trong chín ngàn năm của thời Mạt Pháp, các đồng học Tịnh Tông sẽ nương theo pháp môn này mà đắc độ, chúng ta có thể tin tưởng, có lòng tin như vậy. Lần này, do gặp phải tai nạn nhiều ngàn ấy, tôi ngưng giảng kinh Hoa Nghiêm. Giảng viên mãn bộ kinh này, tôi lại giảng tiếp kinh Hoa Nghiêm, hy vọng bộ Diễn Nghĩa này sớm có ngày được lưu thông. Diễn Nghĩa là chú giải của chú giải. Năm xưa, tôi có soạn một bản khoa phán cho bản hội tập này. Bản ấy là phần khoa hội và mi chú của kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ, lời mi chú do lão cư sĩ Lý Bình Nam chú giải. Thuở ấy, lão cư sĩ Triệu Phác Sơ còn sống, cụ là đồng hương của tôi<sup>1</sup>, và cũng là bậc trưởng bối, đối xử với tôi vô cùng tốt. Vì thế, mỗi lần sang Bắc Kinh, chúng tôi nhất định đều gặp nhau. Những vị lão nhân này đều đã khuất, tôi cũng trở nên đặc biệt cô đơn. Sau khi soạn xong Khoa Phán, tôi tặng cho cụ Triệu Phác Sơ một bản, cụ trông thấy vô cùng hoan hỷ, bảo: “*Bản này hay lắm, một bản hội tập hay như thế, có Khoa Phán hoàn chỉnh như thế, lại còn có bản chú giải của cụ Niệm Tổ, người học tập sau này quá thuận tiện*”. Vô thượng vi diệu pháp được chính là nói đến bộ kinh này và bản chú giải này!

Tiếp đó, lại giảng về Tam Khổ: “*Tam Khổ giả, nhất, Khổ Khổ, do khổ sự chi thành, nhi sanh khổ não giả*” (Tam Khổ: Một là Khổ Khổ, do chuyện khổ tạo thành, bèn sanh khổ não). Đối với chuyện khổ, trong kinh đức Phật dạy Bát Khổ, trước hết là bốn thứ Sanh, Lão, Bệnh, Tử. Sanh, Lão, Bệnh, Tử mỗi cá nhân đều chẳng thể tránh được, nhưng chúng ta quên hết Sanh Khổ. Khi quý vị được sanh ra, khổ lắm, mẹ sanh quý vị ra. Nếu chúng ta đã quên hết thì cũng chẳng có cách nào thấu hiểu, nhưng quý vị có thể chú tâm quan sát trẻ nhỏ sanh ra là như thế nào? Sanh ra bèn đau khổ. Vì sao trẻ nhỏ khóc? Khổ! Khổ quá nên nó mới khóc, quý vị thấy có đứa trẻ nào sanh ra bèn cười ha hả hay không? [Nếu cười], tức là nó chẳng khổ, đã vui sướng rồi! Quý vị biết lúc sanh ra, trong kinh Phật đã nói: “*Như phong đao giải thể*” (như bị đao gió xẻ thân). Khi nó rời khỏi thân mẹ, thân thể nó da thịt non nớt, cảm thấy gió thổi vào giống như bị đao cắt. Do đó, nó khổ sở, đau khổ, từ từ mới thích ứng. Đó là Sanh Khổ. Lão Khổ, quý vị vẫn chưa già, nhưng thấy người già, mắt đã quáng, tai đã lảng, làm gì cũng chẳng thuận tiện. Nếu chẳng có ai chăm sóc, quý vị biết người ấy tuổi già đáng thương lắm. Tôi hết sức quan tâm chuyện này, tôi đến khá nhiều nơi trên các quốc gia, mỗi khi đến một nơi nào, điều

---

1 Cụ Triệu Phác Sơ quê ở huyện Thái Hồ, tỉnh An Huy, Hòa Thượng Tịnh Không quê ở huyện Lô Giang, tỉnh An Huy.

thứ nhất tôi muốn thấy là sự nghiệp phước lợi dành cho người già ở nơi ấy. Tôi đến tham quan sự nghiệp phước lợi dành cho người già của họ, tức là viện dưỡng lão. Có những quốc gia khá lắm, quốc gia nuôi dưỡng người già, nước Mỹ đứng đầu về chuyện này. Xưa kia, Mỹ có tiền, là giàu nhất trên toàn thế giới. Họ nêu gương, cũng có không ít quốc gia học theo. Hiện thời, Mỹ đã nghèo, sự nghiệp phước lợi người già là một gánh rất nặng đối với họ, nhưng họ cũng chẳng thể phế trừ. Nếu phế trừ, dân chúng sẽ không bỏ phiếu cho họ nữa, không có ai dám phế trừ, nên chuyện này vẫn tiếp tục kéo dài.

Theo như tôi thấy, Úc Châu thực hiện sự nghiệp phước lợi cho người già tốt nhất trên cả thế giới. Chủ yếu là vì đất Úc Châu quá to, đất đai chẳng đắt đỏ, cho nên dưỡng lão tại Úc quả thật giống như sống trong công viên. Những quốc gia khác trên thế giới chẳng thể sánh bằng hoàn cảnh vật chất ấy. Vì sao? Đất đai chẳng đắt đỏ, mua đất rất dễ dàng, các thiết bị vô cùng tốt đẹp. Thuế tại Úc rất nặng, nhưng chính phủ chăm sóc dân chúng rất chu đáo, thật sự làm được việc. Nhưng điều thiếu sót là cuộc sống tinh thần, đời sống tinh thần của người già rất đáng thương. Xem kỹ những người già, tán chuyện gẫu với họ, họ hết sức hoan hỷ, [do thường là] không có ai nói chuyện phiếm với họ. Nhất là sống tại đó, các sắc dân khác biệt, quốc tịch khác nhau, ngôn ngữ văn hóa, thói quen ẩm thực đều khác nhau, nên rất khổ não. Sau khi chúng tôi thấy vậy, bèn suy nghĩ: Trong viện dưỡng lão, từ viện trưởng cho đến tất cả nhân viên dưới quyền, nếu đều có thể tiếp nhận văn hóa và giáo dục hiếu đạo của Trung Quốc, đối đãi với những cụ già ấy như cha mẹ của chính mình, có tâm hiếu kính, thì do công đức đã tích tập của nhóm người ấy, trong tương lai, ai nấy đều sanh về thiên đường, tích lũy công đức to lớn mà! Người bình phàm tu phước chẳng dễ dàng, nhưng phục vụ tại viện dưỡng lão, tu phước rất dễ dàng, coi người già như cha mẹ của chính mình, dùng tâm hiếu kính để đối đãi. Những nhân viên ở đây đều được huấn luyện, đều đã trúng tuyển khảo hạch, chăm sóc các cụ già chu đáo, nhưng chẳng có tâm hiếu thuận, coi đó như là công chuyện phải làm, chẳng có ý vị tình người, thiếu sót điều này!

Khi xưa, ông Lục Khắc Văn (Kevin Michael Rudd)<sup>2</sup> được bầu làm Thủ Tướng Úc, tôi đề nghị, sự quen biết giữa ông ta và tôi cũng khá, những nhân viên trong viện dưỡng lão nhất định phải thực hiện hiếu đạo. Ông ta cổ vũ tôi điều hành một viện dưỡng lão để làm mẫu, làm gương. Sau khi tiến hành tốt đẹp, sẽ phổ biến trên toàn quốc, đó là biện pháp tốt đẹp. Hiện thời, làm bất cứ chuyện gì, nói theo người Trung Quốc, nêu

---

<sup>2</sup> Kevin Michael Rudd (sinh năm 1957) là thủ tướng thứ 26 của Úc từ năm 2007 đến năm 2010, thuộc đảng Lao Động. Ông chủ trương điện toán hóa ngành giáo dục Úc, tức là mỗi học sinh từ cấp hai trở lên phải có một máy computer trên bàn học trong trường, đồng thời nói rộng chính sách di dân, tăng thuế, cũng như nhiều chính sách quan trọng khác. Người Hoa đã đọc tên ông ta theo kiểu họ trước tên sau nên trong cộng đồng Hoa Kiều tại Úc, ông ta thường được gọi là Lục Khắc Văn (Rudd Kevin).

giương rất quan trọng. Chúng ta thường nói “nêu giương rất quan trọng”, quý vị làm cho người ta thật sự trông thấy, họ liễu giải chuyện ấy tốt đẹp, phải nên làm theo cách thức như vậy. Nhất là đem giáo dục nhân quả nói với họ, họ thật sự thông hiểu, sẽ là tu đại phước báo. Người học Phật chăm sóc người già, tương lai sẽ thành Phật, quyết định vãng sanh. Người tín ngưỡng tôn giáo chắc chắn sẽ sanh lên thiên đường. Đối với người chẳng có tín ngưỡng tôn giáo, quý vị chăm sóc người già là vô úy bố thí, bản thân quý vị sẽ đạt quả báo gì? Khỏe mạnh, sống lâu. Tu ba thứ bố thí nơi đó đều dễ dàng! Quý vị phục vụ họ là Nội Tài Bố Thí. Quý vị thường chuyện trò với họ, thường bầu bạn với họ, đó là Vô Úy Bố Thí và Pháp Bố Thí. Quý vị khiến cho tâm lý họ vui vẻ, chẳng cảm thấy cô đơn, [cảm thấy] viện dưỡng lão ấy giống như gia đình của chính mình, các nhân viên, người phục vụ trẻ tuổi như vậy đều giống như con cái hoặc cháu chắt của chính mình, họ sẽ vui sướng lắm! Phước báo ấy to nhiều! Vì thế, mở viện dưỡng lão là sự nghiệp gì? Sự nghiệp của Phật, Bồ Tát. Mở viện dưỡng lão là sự nghiệp vô thượng phước điền. Chỉ cần điều hành tốt đẹp một viện dưỡng lão, quý vị có thể tạo ảnh hưởng rất nhiều, thậm chí trong tương lai mở rộng đến toàn thế giới. Người tiến hành sự nghiệp như vậy là thần thánh, Phật, Bồ Tát. Quý vị chẳng thể nói: “Các cụ! Tôi chăm nom quý vị ăn cơm, thay quần áo, chăm lo cuộc sống hằng ngày của các cụ [là được rồi]”, chưa đủ! Quý vị phải biết trong tâm họ đau khổ lắm! Vì trong viện dưỡng lão, nói cách khác, cứ mỗi tuần thường có một hai cụ già qua đời, bị khiêng đi, họ trông thấy bèn cảm nhận như thế nào? Chờ đợi ở đây, chờ có ngày sẽ đến lượt họ. Ngồi ăn để chờ chết, quý vị thấy cái cảm giác ấy khó chịu lắm! Chúng ta trông thấy tê tái cõi lòng, thật sự muốn giúp họ. Khi ông Lục Khắc Văn làm Thủ Tướng, đã thúc giục tôi tiến hành ngay lập tức, hiện thời ông ta đã xuống chức, tôi cũng chẳng muốn làm nữa! Chánh phủ phải có tâm, phải có cái tâm ấy, khi thật sự làm, chánh phủ phải khen thưởng. Hễ làm tốt, có thể phát động toàn quốc, có thể phát động cả thế giới, khiến cho người già trên cả thế giới đều được chăm nom rất tốt đẹp. Quý vị nói xem công đức ấy to nhiều ngàn nào? Vì thế, đầu tiên, trọng yếu nhất là từ viện trưởng cho đến nhân viên viện dưỡng lão, tất cả mọi người đều phải tiếp nhận giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, đặc biệt là giáo dục nhân quả. Họ hiểu nhân quả, sẽ có thể toàn tâm toàn lực dốc sức, biết đó là cái nhân tốt, trong tương lai sẽ kết thành cái quả tốt đẹp, quả ấy tốt đẹp chẳng thể nghĩ bàn. Quý vị đến chỗ nào để tìm được cơ hội gieo phước điền như vậy? Viện dưỡng lão là phước điền, là phước điền thật sự. Chúng ta đến thăm nơi phước điền tốt đẹp như thế, đáng tiếc là họ chẳng biết gieo phước. Mỗi ngày đều ở đó mà chẳng biết gieo phước. Hiếu kính người già là gieo phước, nhưng họ chẳng biết điều ấy, thật đáng tiếc!

Nói đến sanh lão bệnh tử khổ, không ai có thể tránh được! Trừ những điều này ra, còn có “oán tăng hội khổ” (khổ vì oán ghét mà phải gặp gỡ). Trong hoàn cảnh nhân sự, quý vị gặp kẻ oan gia đối đầu, trông chẳng vừa mắt, chẳng muốn gặp hấn, nhưng hằng ngày đều phải chạm mặt, quý vị nói có phiền phức hay không? Học hành trong nhà trường, đứa bạn ta không ưa mà thầy cứ hết lần này tới lần khác xếp nó ngồi chung một chỗ, ngồi cùng một bàn, oán tăng hội đấy! Kẻ ta ưa thích thường phải xa cách, đó là “ái

biệt ly”, kẻ yêu thích chẳng thể ở cùng một chỗ. Loại thứ ba là “cầu bất đắc”, tức là trong tâm chúng ta mong cầu, ham muốn, nhưng làm chẳng được, [đó là] nỗi khổ Cầu Bất Đắc. Ba loại lớn này, hiện thời mỗi cá nhân đều chẳng có cách nào tránh thoát. Loại cuối cùng là “Ngũ Âm xi thịnh khổ”, chẳng phải là bên ngoài, mà là trong tâm. Ngũ Âm là Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức của chúng ta. Nói theo cách bây giờ, chính là nhục thể và tinh thần của chúng ta chịu đựng nỗi khổ gì? Phiền não, ưu lự, vướng mắc, những thứ ấy. “Xi thịnh” (熾盛) là giống như lửa cháy rất mãnh liệt, niềm vui của quý vị lấy đâu ra? Vì thế, chúng được gọi là Khổ Khổ. Trong Phật pháp nói “bát khổ giao tiên” (tám nỗi khổ chen nhau nung nấu) là nói đến Khổ Khổ.

Loại thứ hai là Hoại Khổ. Phật pháp đem ba loại khổ này phối hợp với tam giới. Trong Dục Giới, ba loại khổ ấy đều có, [tức là] Khổ Khổ, Hoại Khổ, Hành Khổ thấy đều có. Nếu quý vị đắc Thiên Định, do đắc Thiên Định sẽ sanh vào Sắc Giới Thiên. Trong Sắc Giới Thiên chẳng có Khổ Khổ, họ chẳng có tám nỗi khổ như đã nói trong phần trước. Hễ có dục thì tám nỗi khổ ấy đều có. Chẳng có dục, tám nỗi khổ ấy chẳng còn. Dục Giới [Thiên] cao hơn chúng ta. Sanh vào Dục Giới Thiên chẳng phải là đầu thai, mà là hóa sanh, nên chẳng có nỗi khổ nào về thân tình. Họ hóa sanh, tức biến hóa. Sắc Giới có mười tám tầng trời thuộc về Tứ Thiên, chẳng có tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ, chẳng có những điều ấy, nên chư thiên Sắc Giới chẳng ngủ nghỉ, tinh thần vĩnh viễn sung mãn, chẳng bị mệt mỏi. Cõi trời ấy tốt đẹp, chứ Dục Giới Thiên chưa được! Dục Giới Thiên vẫn có dục vọng, nhưng nó gồm sáu tầng trời. Càng lên cao, dục vọng càng nhẹ mỏng. Tứ Vương Thiên gần như chẳng khác gì nhân gian chúng ta, tuy lọt lọt hơn chúng ta đôi chút, nhưng chẳng lọt lọt nhiều lắm! Đao Lợi Thiên và chúng ta chênh lệch rất lớn, như chúng ta thấy, họ dục vọng cũng rất ít, tâm cũng dần dần thanh tịnh, càng lên cao càng lọt lọt, nhưng họ có Hoại Khổ. Hoại Khổ là gì? Họ có thọ mạng, khi thọ mạng đã hết, vẫn phải chết. Thọ mạng rất dài, tuy rất dài vẫn có ngày kết thúc. Khi thọ mạng đã hết, họ vẫn phải chết, lúc chết nỗi khổ mới hiện tiền, khổ nào hiện tiền. Một người lúc chết bèn cảm thấy khổ nào chẳng phải là chuyện tốt, vì sao? Kẻ ấy sẽ đọa lạc xuống dưới. Lúc lâm chung, tâm thanh tịnh, chẳng có cảm thụ khổ hay sướng, sẽ tiến cao hơn, sẽ thăng lên, chẳng đọa lạc, đó là công phu tu trì. Nếu người thuộc Sắc Giới Thiên có công phu Thiên Định sâu, sẽ tiến lên không ngừng. Sắc Giới có mười tám tầng trời, dần dần tiến cao hơn, đó là chuyện tốt. Nhưng nếu lúc hết thọ mạng, đối với hoàn cảnh cư trụ và sinh hoạt vẫn còn lưu luyến, sẽ bị phiền phức to, vị trời ấy sẽ đọa lạc, sẽ thọ sanh trong tầng thấp hơn, chẳng thể sanh lên cao hơn. Đó là có Hoại Khổ. Loại thứ ba là Hành Khổ, có nghĩa là đổi dời. Vì thế, Sắc Giới có hai loại khổ. Đổi dời là gì? Chẳng thể ngừng được, Hành là chẳng dừng được!

Đến Vô Sắc Giới Thiên, chẳng có Hoại Khổ vì Vô Sắc Giới chẳng có thân thể. Sắc Giới có Sắc, chẳng có Dục. Vô Sắc Giới ngay cả thân thể cũng chẳng có, chẳng cần đến thân thể. Lục đạo đều là phàm phu, chúng ta có thể gọi [chư thiên trong Vô Sắc Giới] là “phàm phu cao cấp”, phàm phu cao cấp chẳng cần tới thân thể. Vào thời cổ, tại Trung

Quốc, từ hơn hai ngàn năm trước, quan niệm này đã được Lão Tử nhắc tới. Quý vị đọc Đạo Đức Kinh sẽ thấy Lão Tử đã nói như thế này: “Ngô hữu đại hoạn, vị ngô hữu thân” (ta có mối lo nghĩ to lớn vì ta có thân). Ngài nói chính mình có nỗi ưu tư rất lớn, nỗi ưu tư ấy là gì? Ta có thân thể, chẳng có thân thể sẽ tốt lắm! Quan niệm ấy của Lão Tử là quan niệm của Vô Sắc Giới, chẳng có thân thể thật tốt, có thân người sẽ có nhiều phiền phức. Sắc Giới Thiên còn có thân thể, nên họ vẫn phải có nhà cửa để cư trú. Vô Sắc Giới Thiên thân thể đều chẳng có, cũng chẳng cần đến nhà cửa, họ chẳng cần! Vô Sắc Giới, nếu nói thông tục, sẽ là “linh giới”, tức là nơi ở của linh hồn. Họ chẳng có bất cứ hiện tượng vật chất nào. Nói cách khác, nó chỉ có hiện tượng tinh thần, chẳng có hiện tượng vật chất. Vật chất bị biến hoại, tinh thần vĩnh viễn chẳng thay đổi. Họ vẫn có nỗi khổ gì? Họ cũng có thọ mạng, thọ mạng chính là công phu Thiên Định của họ. Cảnh giới cao nhất là Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên (Naivasamjñānāsamjñāyatana). Vô Sắc Giới có bốn tầng, tầng cao nhất là Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên, công phu Thiên Định của họ là tám vạn đại kiếp. Một đại kiếp chính là tinh hệ, tức thái dương hệ của chúng ta, trải qua một lần thành - trụ - hoại - không. Nói cách khác, sau khi thái dương hệ này hư hoại, sẽ dần dần trở lại như cũ, lại có thành - trụ - hoại - không. Tám vạn lần [thành - trụ - hoại - không như thế], quý vị nói xem thọ mạng ấy dài cỡ nào! Nhưng vẫn có một ngày, cho đến lúc ấy, họ mất công phu Thiên Định, do mất đi nên sanh phiền não. Vì sao? Họ vốn nghĩ chính mình đã thành Phật, tướng chính mình là vĩnh hằng bất sanh, bất diệt. Bất sanh bất diệt là Đại Niết Bàn. Họ cho rằng chính mình đã chứng đắc Đại Niết Bàn, thật ra là hiểu lầm, chẳng thật sự chứng đắc. Công phu Thiên Định mất đi tức là thọ mạng của họ đã tới, khi ấy, họ rất phiền não: “Ta đã chứng đắc Đại Niết Bàn, vì sao còn có sanh tử?” Do vậy, bắt đầu hoài nghi và hủy báng giáo huấn của các bậc thánh hiền: “Các vị thánh hiền gạt ta, ta đã đạt đến cảnh giới này, có sao chẳng giống như họ đã nói?” Hễ hoài nghi, hủy báng như thế, tội ấy rất nặng. Kẻ ấy chẳng biết chính mình sai quấy, lại còn toan hủy báng thánh hiền. Người Hoa nói “*bà đắc cao, suất đắc trọng*” (trèo cao, ngã đau), từ chỗ cao tột đỉnh rơi xuống chỗ thấp nhất là địa ngục A Tỳ. Tội hủy báng thánh hiền phải đọa địa ngục A Tỳ. Nói cách khác, chư thiên Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên khi đã hết tám vạn đại kiếp, chẳng có ai không đọa địa ngục.

Điều này khiến cho chúng ta suy sâu, nghĩ chín, chúng ta học đạo phải hiểu rõ, có nên phát tâm sanh vào thiên đạo hay không? Chớ nên! Sanh vào thiên đạo là chọn lựa sai lầm. Vì sao? Chẳng rõ ràng! Tuy phước báo của chư thiên to hơn chúng ta, thọ mạng dài hơn chúng ta, nhưng nếu chúng ta thấy con phù du trên mặt nước, từ lúc sanh ra cho đến khi nó chết đi chỉ có mấy giờ, loài người chúng ta thọ mấy chục năm, chư thiên nhìn chúng ta có khác gì chúng ta nhìn loài phù du hay không? Thọ mạng của chúng ta ngắn ngủi ngần ấy! Xác thực là như thế, đừng nói là Vô Sắc Giới Thiên, chúng ta nói tới Dục Giới Thiên thì đã khôn sánh rồi! Đạo Lợi Thiên trong Dục Giới Thiên chẳng kể là cao, là tầng thứ hai. Một ngày trong Đạo Lợi Thiên bằng một trăm năm trong nhân gian chúng ta. Nếu loài người chúng ta có thể sống một trăm tuổi thì chư thiên Đạo Lợi



sẽ thấy quý vị sáng sanh tối chết, chư thiên Đao Lợi thấy nhân gian [như vậy]. Một ngày trong Dạ Ma Thiên bằng hai trăm năm trong nhân gian. Đâu Suất Thiên, hiện thời Di Lạc Bồ Tát đang trụ nơi đó, một ngày của họ bằng bốn trăm năm trong nhân gian. Nếu chúng ta dùng hai mươi bốn giờ để xem, chư thiên Đâu Suất thấy nhân gian chúng ta thọ một trăm tuổi bằng mấy giờ [của họ]? Sáu tiếng đồng hồ. Quý vị phải biết chân tướng sự thật này, chẳng có hứng thú sanh thiên, chẳng làm chuyện ấy! Có công đức sanh thiên và tu vi như thế, dùng những thứ ấy để sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới sẽ chẳng có vấn đề gì, vì sao chẳng sanh về thế giới Cực Lạc? Đến thế giới Cực Lạc mới thật sự giải quyết vấn đề. Nơi ấy mới thật sự là vĩnh sanh (sống đời đời), vô lượng thọ! Thật đấy, vô lượng thọ chẳng giả, thật sự là vô lượng thọ. Trở về tự tánh, thật sự vĩnh viễn chẳng có sanh diệt.

Các lý luận và phương pháp giảng trong bộ kinh này đều nhằm hướng dẫn chúng ta vãng sanh Tịnh Độ, thân cận A Di Đà Phật, chứng đắc Đại Bát Niết Bàn chân chánh, chẳng giống như chư thiên cõi trời Phi Tướng tướng làm cảnh giới ấy (cảnh giới Phi Tướng Phi Phi Tướng Định) là Niết Bàn, họ làm rồi. Đã sai lại chẳng nhận lỗi, trách móc Phật, Bồ Tát, tội ấy nặng nề. Đã làm mà thật sự nhận lỗi, vẫn chưa đến nỗi đọa địa ngục, nhưng chắc chắn là họ sẽ đọa xuống dưới, vì chẳng có tầng nào cao hơn nữa, họ đã hưởng hết phước, thời gian họ tu Định đã hết rồi. Công phu Thiên Định mất đi, chắc chắn bị đọa xuống, nhưng chẳng đến nỗi đọa địa ngục A Tỳ, thường là có thể đọa lạc trong nhân gian, từ từ tu lại! Từ chỗ này, chúng ta phải nghĩ: Đức khiêm hư của con người là trọng yếu. Biết lỗi phải sám hối, chớ nên chấp trước, điều này rất trọng yếu. Chư Phật, Bồ Tát là bậc tu hành chứng quả từng trải, các Ngài chẳng lừa gạt chúng ta. Chẳng có lý do gì để các Ngài gạt gẫm chúng ta! Vì sao? Chúng đắc cảnh giới ấy liền biết hết thấy chúng sanh trọn khắp pháp giới hư không giới và chính mình có quan hệ gì? Nhất thể. Lẽ nào tự mình gạt gẫm chính mình? Há có lẽ ấy? Nói đến nhất thể thì cũng là nói tới quan niệm luân lý được giảng trong Phật giáo. Luân lý là nói về quan hệ, thật sự nói đến mức viên mãn rốt ráo. Tổ tiên Trung Quốc nói đến luân lý thì chỉ nói đến con người, bảo: *“Hễ là người, đều phải yêu thương”*, trọn chẳng nói đến động vật. Do vậy, luân lý kiểu ấy tuy tốt đẹp, nhưng chưa viên mãn. Luân lý Phật pháp nói viên mãn, nói đến cuối cùng là dạy chúng ta: Hết thấy chúng sanh trọn khắp pháp giới hư không giới, kể cả núi, sông, đại địa, cây cối, hoa cỏ có cùng một Thể, một Pháp Thân với chính mình! Luân lý ấy đã được giảng tới mức cùng tột, giảng đến rốt ráo viên mãn, đạo đức được giảng đến mức rốt ráo viên mãn, nhân quả giảng đến mức rốt ráo viên mãn, nên mới biết Phật pháp thù thắng, biết Phật pháp vi diệu, hy hữu khó gặp! Vì vậy, *“Hành giả, thiên lưu chi nghĩa. Do nhất thiết chi thiên lưu vô thường, nhi sanh khổ não giả”* (Hành có nghĩa là đời đời. Do hết thấy đời đời, vô thường, nên sanh khổ não), đây là sự khổ não của chư thiên trong Vô Sắc Giới Thiên. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng ta học tới chỗ này.